

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46** /2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/5/2025  
V/v “Ly hôn, quyền nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch  
Các Hội thẩm nhân dân:  
1. Ông Nguyễn Thông Thái  
2. Ông Phạm Hồng Sơn  
- Thư ký phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình, thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13/02/2025, về việc: “*Ly hôn, quyền trực tiếp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXX ngày 14/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa:

- Nguyên đơn: bà **Trần Thị Kim O** - sinh năm 1995  
Địa chỉ: xóm 12, thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
- Bị đơn: ông **Nguyễn Hồng T** - sinh năm 1992  
Địa chỉ: xóm 12, thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận.  
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện, về việc ly hôn đề ngày 03/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Kim O trình bày:**

- *Về hôn nhân*: bà và ông Nguyễn Hồng T xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chí Công, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 136/2013 ngày 18/7/2013. Thời gian chung sống của vợ chồng không có hạnh phúc, lý do là ông T có tính gia trưởng, thường xuyên chửi bới đánh đập bà, do không chịu nổi áp lực, không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên từ khoảng tháng 6/2024 bà đã dẫn 02 con về nhà cha mẹ ruột của bà

làm ăn sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại Tòa hôm nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa, bà không đồng ý trở lại đoàn tụ, bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Hồng Khải - sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Trần Hồng Diệp - sinh ngày 05/10/2019 hiện nay bà đang ở với bà. Nếu ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con cho đến khi các con thành niên. Bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: không có

- *Về nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Hồng T vắng mặt không lý do.**

**Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Hồng T.

- Về con chung: giao cho bà O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Nguyễn Trần Hồng Khải - sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Trần Hồng Diệp - sinh ngày 05/10/2019 cho đến khi trưởng thành. Bà O không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: không có.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Trần Thị Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Kim O vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hồng T và yêu cầu được tiếp tục quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi thành niên. Xét yêu cầu của nguyên đơn và nơi cư trú của bị đơn, thì đây là vụ kiện: “Ly hôn và quyền trực tiếp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh Bình Thuận.

Đối với ông Nguyễn Hồng T, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án ông T có mặt tại nơi cư trú, nhưng ông T không hợp tác từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông T cố tình lẩn tránh không chịu đến Tòa án làm việc, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Do bị đơn vắng mặt, Tòa án không thu thập được chứng cứ từ phía bị đơn, nên Tòa án giải quyết vụ kiện theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

2.1. Về hôn nhân: bà Trần Thị Kim O và ông Nguyễn Hồng T xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chí Công, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 136/2013 ngày 18/7/2013 là tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà O trình bày, thời gian chung sống của vợ chồng không có hạnh phúc, lý do là ông T có tính gia trưởng, thường xuyên chửi bới đánh đập bà, do không chịu nổi áp lực, không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên từ khoảng tháng 6/2024 bà đã dẫn 02 con về nhà cha mẹ ruột của bà làm ăn sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, bà không đồng ý trở lại đoàn tụ và yêu cầu được ly hôn với ông T.

Như vậy, có cơ sở khẳng định đến thời điểm này, hôn nhân giữa bà O và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không đạt được hạnh phúc, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nữa, nên bà O yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Hồng Khải - sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Trần Hồng Diệp - sinh ngày 05/10/2019 hiện nay bà đang ở với bà O. Bà O có nguyện vọng xin tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con cho đến khi thành niên. Bà O không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Theo nguyện vọng của các con là xin được tiếp tục ở với mẹ. Để đảm bảo tính ổn định trong cuộc sống và sinh hoạt của con, nên cần được duy trì quyền trực tiếp nuôi con đối với bà O.

2.3. Về tài sản chung: bà O khai là không có.

2.4. Về nợ chung: bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định như trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**2. Tuyên xử:** chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- *Về hôn nhân:* cho bà Trần Thị Kim O ly hôn với ông Nguyễn Hồng T.

- *Về con chung:* có 02 con chung tên Nguyễn Trần Hồng Khải - sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Trần Hồng Diệp - sinh ngày 05/10/2019 hiện đang ở với bà O, tiếp tục giao cho bà O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con cho đến khi thành niên.

Bà O không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản ông T quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung:* không có.

- *Về nợ chung:* bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* bà O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí của bà O đã nộp, tại biên lai thu tiền số: 0007396 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, nên án phí đã nộp đủ.

**3. Quyền kháng cáo:** án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2025). Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án này theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thông Thái**

**Phạm Hồng Sơn**

**Nguyễn Văn Thạch**